

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121 /2024/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Quang Vinh và bà Nguyễn Thị Dung

- **Thư ký phiên tòa:** bà Tống Thị Huê - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Ngọc A sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: số nhà 81, ngõ 606, đường Trần Hưng Đạo, phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc T và bà Phạm Thị N; có vợ Phạm Thuý Q và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) Tại bản án số 150 ngày 21/12/2006 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Ngọc A 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. (2) Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành Ch số 83/ QĐ- XPHC ngày 17/8/2012 Công an thành phố Ninh Bình xử phạt Đào Ngọc A 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. (3) Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành Ch số 21/ QĐ-XPHC ngày 17/6/2015 Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình xử phạt Đào Ngọc A 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. (4) Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành Ch số 21/QĐ-XPHC ngày 05/01/2016 Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình xử phạt Đào Ngọc A 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. (5) Tại Bản án số 36/2016/HS-ST ngày 28/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Ngọc A 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản.

(6) Tại Bản án số 47/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Ngọc A 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 23/4/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Phạm Văn C sinh năm 1999; nơi cư trú: số nhà 02, đường Hai Bà Trưng, phố Phúc Lâm, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đào Tuấn A sinh năm 1984; có mặt.

+ Anh Bùi Trung K sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Ngọc A và Phạm Văn C có mối quan hệ quen biết nhau và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/4/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, C dùng tài khoản Zalo “Balotelli” gọi đến tài khoản Zalo tên “ĐÀO GIA B” của Đào Ngọc A hỏi mua 01 túi ma túy “đá” giá 500.000 đồng. Ngọc A đồng ý bán và hẹn C đến nhà Ngọc A ở số 81, ngõ 606, đường Đ, phố T, phường K, thành phố N để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Ngọc A thuê xe taxi đi đến khu vực bờ đê thuộc thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh N gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng hồng (là ma túy đá) với giá 500.000 đồng. Ngọc A mang túi ma túy đá mua được về nhà, lấy một ít ma túy đá trong túi bỏ vào cồng thủy tinh để sử dụng rồi hàn miệng túi ma túy đá lại và gọi điện thoại nói C đến nhà Ngọc A. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày thì C đến địa điểm đã hẹn rồi đi bộ vào trong nhà gọi Ngọc A. Lúc này Ngọc A đang đứng ở cửa nhà, C đưa cho Ngọc A số tiền 500.000 đồng, Ngọc A cầm tiền rồi đưa cho C 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng hồng là ma túy đá. Sau đó Ngọc A lên phòng lấy cồng đựng ma túy vừa cho vào sử dụng một phần, số còn lại vẫn để ở cửa phòng tầng 3. C cầm số ma túy đá mua của Ngọc A mang về nhà sử dụng hết.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C tiếp tục gọi điện thoại cho Ngọc A qua tài khoản Zalo hỏi mua của Ngọc A 01 túi ma túy “đá” giá 500.000 đồng. Ngọc A đồng ý và nói C chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Ngọc A để Ngọc A đi mua ma túy về bán lại cho C. Sau đó, Ngọc A thấy có số tài khoản 0978761531 mang tên DO THI HAI YEN (ngân hàng MB Bank) chuyển khoản số tiền 500.000

đồng đến số tài khoản 8611111986 (ngân hàng MB Bank) của Đào Ngọc A, Ngọc A nghĩ đó là tiền mà C chuyển để mua ma túy của Ngọc A. Do bản thân có quen biết với 01 người nam giới tên G nhà ở phố T, phường Đ, thành phố N bán ma túy nên Ngọc A sử dụng tài khoản Zalo của mình liên lạc đến tài khoản Zalo của G có tên là “Phạm Văn G”. Ngọc A hỏi mua của G 500.000 đồng ma túy đá, G đồng ý bán và nói Ngọc A chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của G, đồng thời G nhắn tin số tài khoản của G cho Ngọc A. Ngọc A sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank mang tên Ngọc A chuyển số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản 2290123456789 ngân hàng MB Bank của G, rồi nhắn tin xin G thêm 01 viên ma túy hồng phiến. G đồng ý và nhắn tin cho Ngọc A nói “Cửa nhé”, “Không cần gọi tôi đâu”, “Cục giấy bạc ý giữa cửa” thì Ngọc A hiểu ma túy G bán cho Ngọc A được gói trong giấy bạc và để ở cửa nhà G. Ngọc A mượn xe mô tô của anh Đào Tuấn A sinh năm 1984 (là anh trai của Ngọc A) hiện ở cùng nhà với Ngọc A. Sau đó Ngọc A điều khiển xe mô tô đi đến nhà G như đã hẹn. Khi đến nhà G, Ngọc A thấy ở cửa kính có 01 gói giấy bạc màu trắng, biết đây là gói ma túy mà G bán cho. Ngọc A cầm mở gói nhỏ giấy bạc này ra bên trong có chất tinh thể dạng cục màu trắng và 01 viên dạng nén màu hồng đều là ma túy. Ngọc A cầm gói ma túy này ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà trả lại chiếc xe mô tô đã mượn cho anh Tuấn A. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Ngọc A về đến trước cửa nhà và dựng xe mô tô ở cửa rồi đi vào trong nhà thì lúc này đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện thấy Ngọc A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Do sợ hãi nên Ngọc A đã thả từ tay trái cửa mình 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chất tinh thể dạng cục màu trắng và 01 viên dạng nén màu hồng là ma túy xuống cạnh vị trí Ngọc A đứng thì bị tổ công tác phát hiện, thu giữ. Ngọc A đã khai nhận đây là ma túy đá và ma túy hồng phiến Ngọc A mua của G, trong đó ma túy đá là để sử dụng một phần, số ma túy còn lại sẽ bán cho Phạm Văn C với giá 500.000 đồng. Ngoài ra Ngọc A giao nộp 01 điện thoại di động Samsung lắp sim thuê bao số 0835.388.358 và 0912.518.738, số tiền 300.000 đồng để ở túi quần.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngọc A tại số nhà 81, ngõ 606, đường Đ, phố T, phường K, thành phố N: thu giữ tại phòng ở tầng ba một chai nhựa cao khoảng 20cm có nắp màu trắng đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu tím, một lỗ cắm cóong thủy tinh hình phễu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng ngà. Phạm Văn C giao nộp 01 túi nilon bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng hồng và khai nhận đây là túi nilon đựng ma túy C mua của Ngọc A chiều ngày 14/4/2024; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng lắp sim số 0985.839.961, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen trong máy

không lắp sim.

Cơ quan Điều tra cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của Đào Ngọc A kết quả: Viên nén màu hồng có khối lượng 0,11 gam ký hiệu M1; chất tinh thể dạng cục màu trắng có khối lượng là 0,36 gam ký hiệu M2; chất tinh thể màu trắng ngà bên trong chiếc công thủy tinh thu giữ tại nhà Đào Ngọc A có khối lượng 0,055 gam ký hiệu M3. 01 túi nilon bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ của Phạm Văn C ký hiệu H1. M1, M2, M3, H1 gửi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 378/KL-KTHS-MT ngày 22/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1093 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,3576 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,0542 gam; tổng khối lượng chất trong ba mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,5211 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng hồng bám dính trong túi nilon ký hiệu H1 là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0493 gam, M2 còn lại có khối lượng 0,2777 gam, M3 còn lại có khối lượng 0,0130 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine và túi nilon ký hiệu H1.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã xử lý như sau:

- Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án: số ma túy Methamphetamine sau khi giám định được hoàn trả lại, 01 vỏ túi nilon, 01 chai nhựa cao khoảng 20cm có nắp màu trắng đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 công thủy tinh hình phễu, 01 điện thoại di động SAMSUNG lắp sim thuê bao số 0835.388.358 và 0912.518.738, số tiền 300.000 đồng cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu

- Trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Đức M, sinh năm 1997, trú tại phố T, phường T, thành phố N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, lắp sim số 0985.839.961 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen trong máy không lắp sim thu giữ của Phạm Văn C.

Cáo trạng số 107/CT-VKSNDTPNB ngày 09/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Đào Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc A từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

+ Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu số ma túy Methamphetamine sau khi giám định được hoàn trả lại, 01 vỏ túi nilon, 01 chai nhựa cao khoảng 20cm có nắp màu trắng đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 cóong thủy tinh hình phễu, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động SAMSUNG lắp sim thuê bao số 0835.388.358 và 0912.518.738 và số tiền 300.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Đào Ngọc A số tiền 200.000 đồng do bán ma túy trái phép mà có.

+ Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo bị xét xử phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc A đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo Ngọc A khai nhận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 14/4/2024 tại cửa số nhà 81, ngõ 606, đường Đ, phố T, phường K, thành phố N bị cáo có bán trái phép 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng cho anh C. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày tại số nhà 81, ngõ 606, đường Đ, phố T, phường K, thành phố N bị cáo Ngọc A đang cầm 01 gói ma túy đá trên tay trái để bán cho C thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C khai báo: Ngày 14/4/2024 tại khu vực số nhà 81, ngõ 606, đường Đ, phố T, phường K, thành phố N bị cáo Ngọc A đã bán cho anh 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng để anh sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút anh C điện cho bị cáo Ngọc A mua 1 gói ma túy với giá 500.000 đồng, sau đó do không vay được tiền nên anh C đi đến nhà bị cáo Ngọc A để nói không mua ma túy nữa.

Tại phiên tòa người làm chứng là anh Đào Tuấn A xác định: ngày 14/4/2024 tại phòng khách của nhà anh Công an phát hiện tại vị trí của Ngọc A đứng có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa ma túy đá do Tuấn A thả xuống. Anh đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy bị cáo Tuấn A sử dụng đi mua ma túy ngày 14/4/2024 .

Trong quá trình điều tra, người làm chứng là anh Bùi Trung K khai báo: khoảng 20 giờ 20 phút ngày 14/4/2024 tại số nhà 81, ngõ 606, đường Trần Hưng Đạo, phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình anh nhìn thấy

bị cáo Ngọc Acó hành động thả từ tay trái xuống đất cạnh vị trí đứng 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng. Bị cáo Ngọc A khai nhận bên trong gói nhỏ này có ma túy đá và ma túy hồng phiến.

Bị cáo Ngọc Akhông có ý kiến bào chữa và tranh luận .

Lời nói sau cùng: bị cáo Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Đào Ngọc Aphù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/4/2024, tại khu vực số nhà 81, ngõ 606, đường Đ, phố T, phường K, thành phố N, Đào Ngọc A02 lần bán trái phép ma túy cho Phạm Văn C, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 14/4/2024, Đào Ngọc A có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine cho Phạm Văn C lấy 500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 14/4/2024, Đào Ngọc A có hành vi cất giấu trái phép 0,3576 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho Phạm Văn C thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đồng thời Đào Ngọc A có hành vi cất giấu trái phép 0,1635 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo Đào Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng số 117/CT-VKSNDTPNB ngày 9/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Sau khi phạm tội bị cáo Ngọc A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Bị cáo có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị kết án đã được xóa án tích và 3 lần bị xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã được coi là chưa bị xử lý hành Ch.

Sau khi xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xác minh bị cáo Ngọc A không có công việc và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý các vật chứng và biện pháp tư pháp như sau:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung lắp sim thuê bao số 0835.388.358 và 0912.518.738; trong đó Ngọc A sử dụng 0912.518.738 để liên lạc trao đổi mua bán ma túy; còn sim thuê bao số 0835.388.358 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không nhận lại.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine sau khi giám định được hoàn trả lại là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon, 01 chai nhựa cao khoảng 20cm có nắp màu trắng đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 cóong thủy tinh hình phễu, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

+ Ngày 14/4/2024, bị cáo Ngọc A bán cho anh C 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Ngọc A đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 200.000 đồng còn lại 300.000 đồng bị cáo chưa sử dụng thì bị Cơ quan Công an thu giữ. Do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ và buộc bị cáo Đào Ngọc A phải nộp lại số tiền 200.000 đồng do bán ma túy trái phép mà có.

[4] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy: Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine, Đào Ngọc A bán cho Phạm Văn C và số ma túy Methamphetamine Đào Ngọc A cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra Ngọc A khai mua của người phụ nữ không quen biết tại xã B, huyện Y, tỉnh N và người tên G nhà ở phố T, phường Đ, thành phố N, G sử dụng số tài khoản 2290123456789 của ngân hàng MB Bank để giao dịch mua bán ma túy với Ngọc A. Ngọc A không biết cụ thể tên tuổi và địa chỉ của người phụ nữ bán ma túy cho Ngọc A tại xã B, huyện Y, tỉnh N do đó không đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Tiến hành điều tra xác định chủ sở hữu số tài khoản 2290123456789 của ngân hàng MB Bank mang tên Phạm Văn G, sinh năm 1987, nơi thường trú thôn T, xã P, thành phố N, nơi ở hiện nay phố T, phường Đ, thành phố N. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập G đến để làm việc nhưng G đều vắng mặt tại địa phương, G đi đâu, làm gì không rõ. Do đó Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Phạm Văn G để tiếp tục điều tra, xác minh.

- Đối với người sử dụng số tài khoản 0978761531 ngân hàng MB Bank chuyển khoản cho Đào Ngọc A số tiền 500.000 đồng trong ngày 14/4/2024, quá trình điều tra xác định người sử dụng số tài khoản này tên Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 2000, trú tại thôn X, xã N, thành phố N. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Y đến để làm việc nhưng Y đều vắng mặt tại địa phương, Y đi đâu, làm gì không rõ. Do đó Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Đỗ Thị Hải Y để tiếp tục điều tra, xác minh.

- Đối với Phạm Văn C, quá trình điều tra C khai có quen biết với người tên Yến sử dụng số tài khoản 0978761531 ngân hàng MB Bank và thường mua đồ dùng sinh hoạt do Y bán online trên mạng xã hội. C không biết việc Y có quen biết với Ngọc A hay không và vì sao Y lại chuyển tiền đến số tài khoản của Ngọc A. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14/04/2024 C có hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy “đá” của Đào Ngọc A, nhưng sau đó do không vay được tiền nên C đi đến nhà anh Ngọc A để nói không mua ma túy nữa, do đó C không đồng phạm với Ngọc A về hành vi cất giấu ma túy. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, C giao nộp 01 túi nilon màu trắng loại tự chế, kích thước khoảng 2x2cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng hồng, C khai nhận túi nilon nói trên là vỏ túi đựng ma túy “đá” C mua của Ngọc A trước đó và đã sử dụng hết. Do lượng ma túy thu giữ của C ít, không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xử lý C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt hành chính Cảnh cáo đối với Phạm Văn C về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng quy định.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Ngọc A bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc A 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2024.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 0,34 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì ghi số 378/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 túi nilon cùng vỏ bao gói niêm phong ký hiệu H1 được niêm phong trong phong bì ghi số 378/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và mẫu vật hoàn trả sau giám định; Vỏ phong bì, giấy gói ban đầu cùng công thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1; 01 chai nhựa cao khoảng 20cm có nắp màu trắng đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu tím.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có số IMEI 1:

3586352554221111, số IMEI 2: 358934994221115, lắp sim số thuê bao 0835 388.358 và sim số thuê bao 0912.518.738 được niêm phong trong phong bì ký hiệu VT1.

+ Buộc bị cáo Đào Ngọc A phải nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 và ủy nhiệm chi ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: bị cáo Đào Ngọc A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Phương